

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 28/2021/HS-PT  
Ngày: 26 - 3 -2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Ngọc Thái Dũng**;

*Các Thẩm phán:* 1. Bà **Hoàng Thị Thor**;

2. Ông **Võ Thanh Bình**;

*Thư ký phiên tòa:* Ông **La Tương Lai** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Bà **Đỗ Thị Phương Thảo** – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 14/2021/TLPT-HS ngày 25 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Tiến T do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tiến T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 95/2021/HS-ST ngày 01 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

**Nguyễn Tiến T**, sinh năm 2000 tại Tiền Giang;

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã K, huyện C, Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông Nguyễn Thành L, sinh 1966 và bà Trần Thị Thu V, sinh 1964. Bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Ông **Nguyễn Xuân Quang**, Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Luật và doanh nhân, Đoàn luật sư tỉnh Bình Dương.

Ngoài ra, Bản án còn có bị hại Hồ Văn P, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thành L, Trần Thị Thu V không có kháng cáo. Bản án không bị kháng nghị.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tiến T là nhân viên gia công vàng chưa thành phẩm tại cơ sở gia công vàng, địa chỉ: Khu phố 1, Phường 10, thành phố M, tỉnh Tiền Giang do ông Hồ Văn P làm chủ. Tại đây, T đã lén lút lấy trộm vàng của ông P cụ thể như sau: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 09/5/2020, trong lúc gia công vàng, T đã lén lút lấy trộm vàng chưa thành phẩm của ông P gồm 11 đoạn vàng và 01 khối vàng bỏ vào túi quần rồi đi ra nhà vệ sinh cất giấu số vàng vừa lấy trộm được trong bể chứa nước của bồn cầu, sau đó trở vào phòng làm việc bình thường. Lúc này, ông P vào nhà vệ sinh mở nước bồn cầu nhưng bị nghẹt nên mở nắp bể chứa nước bồn cầu kiểm tra phát hiện số vàng trên nên theo dõi. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, T đi ra nhà vệ sinh mở nắp bể chứa nước bồn cầu kiểm tra thấy số vàng vẫn còn thì bị ông P phát hiện nên trình báo Công an Phường 10, thành phố M giải quyết.

Căn cứ quyết định trưng cầu giám định số 4393 ngày 28/8/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M (11 đoạn và 01 khối kim loại thu tại hiện trường). Ngày 19/9/2019, Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 thông báo kết quả giám định số 0398 như sau: 01 đoạn kim loại màu đen, dạng tròn rỗng, hình cung bằng hợp kim vàng khối lượng 5,9740 gam, loại 14K; 07 đoạn kim loại màu đen, dạng tròn rỗng, hình cung bằng hợp kim vàng có tổng khối lượng 15,5106 gam, loại 15K; 03 đoạn kim loại màu đen, dạng tròn rỗng, hình cung bằng hợp kim vàng có tổng khối lượng 10,4358 gam, loại 16K; 01 khối kim loại có màu đen kích thước (1,5x0,6)cm bằng hợp kim vàng khối lượng 3,9448 gam, loại 13K.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 941 ngày 28/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố M kết luận (số vàng thu tại hiện trường): Loại 13K trị giá 1.998.698 đồng; loại 14K trị giá 3.265.786 đồng; loại 15K trị giá 9.719.976 đồng; loại 16K trị giá 7.096.344 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt trị giá 22.080.804 đồng.

Ngoài ra, T còn khai nhận: Ngoài lần lấy trộm vàng ngày 09/5/2020 bị phát hiện thì trước đó T đã 02 lần thực hiện hành vi lấy trộm vàng của ông Hồ Văn P. Cụ thể:

+ Lần thứ nhất: Trước ngày 09/5/2020 khoảng 15 ngày, lúc 17 giờ 30 phút khi đang gia công vàng tại phòng gia công vàng, T lén lút lấy trộm vàng chưa thành phẩm bỏ vào túi quần, khi hết giờ làm việc, T đem số vàng trên về nhà cất giấu.

+ Lần thứ hai: Trước ngày 09/5/2020 khoảng 07 ngày, lúc 10 giờ, với thủ đoạn trên, T lén lút trộm cắp vàng chưa thành phẩm của ông P bỏ vào túi quần đem về nhà cất giấu. Sau khi bị phát hiện ngày 09/5/2020, T đã chỉ chỗ cất giấu vàng tại nhà và kêu ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1966 (cha ruột và ngụ cùng địa chỉ bị can) đem số vàng trộm được đến giao nộp cho cơ quan Công an. T khai không

xác định được cụ thể số vàng trộm được của từng lần nhưng khẳng định toàn bộ số vàng mà ông L giao nộp chính là số vàng mà T đã trộm của ông P tại cơ sở gia công vàng.

Căn cứ quyết định trưng cầu giám định số 4392 ngày 28/8/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M (04 thanh, 02 khối và 05 hạt kim loại do ông Nguyễn Thành L giao nộp). Ngày 19/9/2019, Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 thông báo kết quả giám định số 0397 như sau: 04 thanh kim loại bằng hợp kim vàng tổng khối lượng 53,2901 gam, loại 15K; 02 khối kim loại bằng hợp kim vàng tổng khối lượng 34,9991 gam, loại 14K; 05 hạt kim loại bằng hợp kim vàng tổng khối lượng 4,8825 gam (03 hạt loại 14K và 02 hạt 15K).

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 942 ngày 28/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố M kết luận (số vàng do ông Nguyễn Thành L giao nộp): Loại 14K trị giá 20.858.668 đồng; loại 15K trị giá 34.476.442 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt trị giá 55.335.110 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 95/2021/HS-ST ngày 01 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử: Phạt bị cáo Nguyễn Tiến T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/12/2020, bị cáo Nguyễn Tiến T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo

Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, bị cáo rất ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm cho rằng đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tiến T trong hạn luật định nên được cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết.

Về hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo cùng với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên xử phạt bị cáo mức án 02 năm 06 tháng tù là phù hợp, không nghiêm khắc, trong giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo không bổ sung tình tiết giảm nhẹ mới nên không có

căn cứ để xem xét. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến: Thống nhất với tội danh, điều luật mà cấp sơ thẩm áp dụng, mức hình phạt cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo quá nghiêm khắc trong khi bị cáo có nhân thân tốt, người bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ ở các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 nên đủ điều kiện áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tiến T thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng và bản án sơ thẩm đã nêu, lời thừa nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng và lời khai trước đây của bị cáo tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, cụ thể: trong khoảng thời gian từ cuối tháng 4 đến ngày 09/5/2020, lợi dụng công việc đang làm là gia công vàng cho bị hại, T đã lén lút lấy trộm vàng chưa thành phẩm của ông P gồm 11 đoạn vàng, 04 thanh, 03 khối vàng và 05 hạt kim loại đem cất giấu thì bị phát hiện.

Ngày 19/9/2019, Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 thông báo kết quả giám định số 0397 như sau: 04 thanh kim loại bằng hợp kim vàng tổng khối lượng 53,2901 gam, loại 15K; 02 khối kim loại bằng hợp kim vàng tổng khối lượng 34,9991 gam, loại 14K; 05 hạt kim loại bằng hợp kim vàng tổng khối lượng 4,8825 gam (03 hạt loại 14K và 02 hạt 15K) và thông báo kết quả giám định số 0398 là: 01 đoạn kim loại màu đen, dạng tròn rỗng, hình cung bằng hợp kim vàng khối lượng 5,9740 gam, loại 14K; 07 đoạn kim loại màu đen, dạng tròn rỗng, hình cung bằng hợp kim vàng có tổng khối lượng 15,5106 gam, loại 15K; 03 đoạn kim loại màu đen, dạng tròn rỗng, hình cung bằng hợp kim vàng có tổng khối lượng 10,4358 gam, loại 16K; 01 khối kim loại có màu đen kích thước (1,5x0,6)cm bằng hợp kim vàng khối lượng 3,9448 gam, loại 13K.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 941, 942 ngày 28/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố M kết luận (số vàng thu tại hiện trường): Loại 13K trị giá 1.998.698 đồng; loại 14K trị giá 3.265.786 đồng; loại 15K trị giá 9.719.976 đồng; loại 16K trị giá 7.096.344 đồng. Tổng cộng trị giá 22.080.804 đồng. (số vàng do ông Nguyễn Thành L giao nộp); Loại 14K trị giá 20.858.668 đồng; loại 15K trị giá 34.476.442 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt trị giá 55.335.110 đồng

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và kết án bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng pháp luật.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ, vì động cơ xấu, tham lam mà bị cáo đã nhiều lần lén lút lấy trộm tài sản của bị hại với giá trị lớn. Hành vi này không những xâm phạm nghiêm trọng đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Gây tâm lý hoang mang lo sợ, bức xúc trong cộng đồng nên cần phải được xử lý nghiêm khắc nhằm răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo, ngay khi hành vi phạm tội bị phát hiện, bị cáo đã thành khẩn khai báo khi hành vi phạm tội khác chưa bị phát hiện, đồng thời nhờ người thân nộp lại tài sản trộm cắp khắc phục toàn bộ hậu quả vụ án nhưng cấp sơ thẩm chưa áp dụng tình tiết bị cáo tự thú ( 02 lần trộm trước ngày 09/5/2020) và khắc phục hậu quả là bất lợi cho bị cáo. Từ việc xem xét, áp dụng tình tiết giảm nhẹ chưa đầy đủ, nên đã áp dụng mức hình phạt có phần nghiêm khắc, trong khi đó bị cáo có 04 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự ( b, h, r, s) bị cáo có nhân thân tốt, bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo ( khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự), nên đủ điều kiện để được áp dụng khoản 1 điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Về việc xin hưởng án treo Hội đồng xét xử nhận thấy: tuy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân, lý lịch nơi cư trú rõ ràng nhưng lại phạm tội nhiều lần, nên không đủ điều kiện được hưởng án treo theo hướng dẫn tại khoản Điều 3 Nghị quyết 02/2018/NQ- HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao nên không được xem xét.

[4] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

Lời bào chữa của Luật sư có căn cứ nên được Hội đồng xét xử xem xét.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Điểm b Khoản 1 Điều 355, Điểm c Khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tiến T.**

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 95/2021/HS-ST ngày 01 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 173, các Điểm b, h, r, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điểm g Khoản 1 Điều 52, Khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử: Phạt bị cáo Nguyễn Tiến T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

**2. Án phí:** Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

**3. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm** không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam CATG;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND Tp. M, tỉnh TG;
- VKSND Tp. M, tỉnh TG;
- Công an Tp. M, tỉnh TG;
- THADS Tp. M, tỉnh TG;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Ngọc Thái Dũng**